

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
**Về ban hành Quy chế quản lý vốn ngân sách ủy thác
cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ quyết định số 644/TTg ngày 10/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố và Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố tại công văn số 774/CV-LS ngày 10/12/1998 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý vốn ngân sách ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Giám đốc các Sở-Ban-Ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH
Võ Viết Thanh
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 1999

QUY CHẾ
Quản lý vốn ngân sách ủy thác cho
Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm quyết định số 1947/1999/QĐ-UB-NC
ngày 05 tháng 4 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Nguồn vốn ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quỹ Đầu tư) cho vay theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố được áp dụng theo quy chế này bao gồm : nguồn vốn ngân sách thành phố và các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách (gọi chung là vốn ngân sách).

Điều 2. Các chương trình hoặc danh mục dự án đầu tư bằng nguồn vốn ủy thác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo bằng công văn cho vay từng trường hợp cụ thể ; trong đó quy định rõ : đối tượng vay, nguồn vốn, số tiền, lãi suất và thời hạn cho vay, mục đích sử dụng, trách nhiệm trả nợ,... Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Tài chính-Vật giá thành phố làm nhiệm vụ ủy thác vốn đầu tư theo chương trình, dự án và kế hoạch phân bổ vốn hàng năm được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Quỹ Đầu tư làm nhiệm vụ nhận ủy thác đầu tư, thực hiện cho vay, kiểm tra, thu hồi nợ theo nội dung quy định trong từng quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và thực hiện đúng theo quy chế này.

Điều 4. Trách nhiệm thẩm định dự án, cho vay và sử dụng vốn vay :

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố có trách nhiệm thẩm định các dự án đầu tư có hiệu quả, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn cho vay ủy thác.

4.2. Cơ quan cho vay (Quỹ Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ pháp lý khi cho vay, kiểm soát chặt chẽ đơn vị vay vốn phải sử dụng vốn đúng mục đích và thu nợ đúng hạn.

4.3. Chủ đầu tư (đơn vị vay vốn) chịu trách nhiệm toàn diện từ khâu lập, trình duyệt dự án và xin vay; sử dụng vốn vay đúng mục đích và đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5.- Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về cho vay vốn đầu tư từng dự án thuộc phạm vi sử dụng nguồn vốn ủy thác và kế hoạch phân bổ vốn hàng năm :

5.1. Sở Tài chính – Vật giá thành phố thực hiện ký kết hợp đồng ủy thác vốn với Quỹ Đầu tư.

5.2. Quỹ Đầu tư thực hiện ký kết hợp đồng cho vay với chủ đầu tư của từng dự án.

5.3. Chủ đầu tư phải có trách nhiệm lập phương án trả nợ, trong đó xác định cụ thể nguồn vốn và lịch trả nợ, cam kết trả nợ vay đầy đủ và đúng hạn.

Điều 6.- Căn cứ giá trị khối lượng thực hiện, tiến độ sử dụng vốn của từng dự án, Quỹ Đầu tư lập kế hoạch nhận vốn hàng quý trong phạm vi kế hoạch vốn phân bổ hàng năm gửi Sở Tài chính – Vật giá thành phố để Sở cân đối vốn và thực hiện chuyển vốn cho Quỹ Đầu tư trực tiếp quản lý và cho vay.

Điều 7.- Việc giải ngân được thực hiện theo tiến độ triển khai dự án, đúng theo điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế đấu thầu quy định tại các Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996, Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997, Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996, Nghị định số 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan. Nếu sau này những Nghị định trên có thay đổi thì phải thực hiện theo Nghị định mới của Chính phủ.

Điều 8.- Lãi suất cho vay, thời hạn hoàn trả vốn, lãi vay và phương thức thu hồi nợ được quy định trong quyết định cho vay của Ủy ban nhân dân thành phố và phải được thể hiện đầy đủ trong hợp đồng vay vốn giữa Quỹ Đầu tư với chủ đầu tư.

Điều 9.- Phí ủy thác :

9.1. Tất cả các đơn vị vay vốn ủy thác phải thanh toán khoản phí ủy thác trong trường hợp vay lãi suất bằng 0%. Đối với trường hợp vay có lãi suất thì đơn vị vay phải thanh toán lãi vay, trong đó đã bao gồm phí ủy thác.

9.2. Mức phí ủy thác là 0,07%/tháng (không phải không bảy phần trăm một tháng) trên số dư nợ vay do đơn vị vay vốn trả; trong trường hợp cần tăng, giảm hoặc miễn phí ủy thác, Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định bằng văn bản chỉ đạo cụ thể cho từng dự án.

9.3. Việc sử dụng phí ủy thác do Ủy ban nhân dân thành phố quy định trên cơ sở báo cáo và đề xuất của Quỹ Đầu tư.

Điều 10.-

10.1. Lãi cho vay (sau khi trừ phí ủy thác) là nguồn vốn của ngân sách.

10.2. Lãi tiền gửi phát sinh từ vốn ngân sách ủy thác cho Quỹ Đầu tư phải được theo dõi riêng và là nguồn vốn ngân sách.

Điều 11.- Trách nhiệm của chủ đầu tư :

11.1- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về dự án đầu tư. Trong quá trình thực hiện phải tiếp tục nghiên cứu thị trường, vốn, những biến động có liên quan dự án đầu tư để cân nhắc trong việc xây dựng kế hoạch, phân đoạn đầu tư phù hợp với khả năng vốn, bảo đảm hiệu quả đầu tư trong từng giai đoạn. Trong trường hợp cần thiết phải trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi dự án đã được phê duyệt để đảm bảo sử dụng vốn vay có hiệu quả cao nhất.

11.2- Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý của đơn vị và của dự án đầu tư cho Quỹ Đầu tư ; thực hiện đầy đủ các thủ tục về vay vốn ủy thác theo quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và các quy định có liên quan của Nhà nước.

11.3- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, sử dụng vốn vay của đơn vị theo định kỳ hàng quý và đột xuất khi có yêu cầu của Quỹ Đầu tư.

11.4- Lập kế hoạch sử dụng vốn hàng quý và phương án trả nợ theo hợp đồng tín dụng gửi cho Quỹ Đầu tư.

11.5- Sử dụng tiền vay từ nguồn vốn ủy thác phải tiết kiệm và có hiệu quả, đúng mục đích vay vốn theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

11.6- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về đầu tư và xây dựng, chế độ quản lý tài chính, Pháp lệnh kế toán thống kê, điều lệ tổ chức kế toán, chế độ kiểm toán hiện hành của Nhà nước.

11.7- Trả phí ủy thác và lãi (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Quỹ Đầu tư đã được quy định trong hợp đồng tín dụng.

11.8- Đến kỳ trả nợ vay đã được quy định trong hợp đồng tín dụng phải trả đủ nợ cho Quỹ Đầu tư ; trường hợp không trả đúng hạn, không có khả năng trả nợ thì chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 12.- Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố :

12.1- Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao kế hoạch vốn ủy thác hàng năm.

12.2- Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự án theo đúng quy định.

12.3- Phối hợp với Quỹ Đầu tư, các cơ quan chủ quản đầu tư, chủ đầu tư và các ngành chức năng kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư đúng quyết định đã được phê duyệt trong dự án.

Điều 13.- Trách nhiệm của Sở Tài chính – Vật giá thành phố :

13.1- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch theo quyết định hoặc bằng công văn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo kế hoạch sử dụng vốn của Quỹ Đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án và đề nghị chuyển vốn cho các dự án của Quỹ Đầu tư, Sở Tài chính – Vật giá cân đối nguồn vốn theo khả năng ngân sách và chuyển vốn ủy thác kịp thời cho Quỹ Đầu tư (bằng hợp đồng ủy thác) để Quỹ Đầu tư quản lý và cho vay theo quy định.

13.2- Kiểm tra tình hình thực hiện quy định về quản lý và sử dụng vốn ủy thác của Quỹ Đầu tư ; phối hợp với Quỹ Đầu tư kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay của các chủ đầu tư.

13.3- Kiểm tra, đối chiếu vốn ủy thác hàng năm với Quỹ Đầu tư để báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố, thu hồi vốn ủy thác đúng thời hạn theo hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư.

Điều 14.- Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư :

14.1- Hướng dẫn đơn vị vay vốn lập hồ sơ vay và làm đầy đủ các thủ tục theo quy định.

14.2- Tổ chức quản lý, cho vay và giải ngân kịp thời theo đúng mục đích sử dụng, tiến độ của dự án trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điều 7; trường hợp chủ đầu tư nộp hồ sơ chưa hợp lệ, trong 7 (bảy) ngày, Quỹ Đầu tư thông báo (chỉ một lần) cho chủ đầu tư bổ sung hồ sơ theo quy định.

14.3- Thẩm định và kiểm tra chủ đầu tư sử dụng vốn phải đảm bảo đúng mục đích theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

14.4- Được phép tạm ngừng cho vay hoặc thu hồi vốn vay và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các trường hợp sau :

+ Chủ đầu tư sử dụng vốn sai mục đích hoặc trái chế độ tài chính của Nhà nước.

+ Tình hình sử dụng vốn vay của đơn vị có dấu hiệu không lành mạnh.

14.5- Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, thu hồi nợ đúng hạn theo lịch trình trả nợ vay đã được chủ đầu tư cam kết và kịp thời hoàn trả ngân sách thành phố.

14.6- Khi đến hạn trả nợ, chủ đầu tư không thực hiện đúng hạn việc trả nợ hoặc cố ý trì hoãn trả nợ, Quỹ Đầu tư phải thực hiện các biện pháp chế tài đã được quy định trong hợp đồng vay vốn và theo các quy định về chế tài tín dụng do Nhà nước ban hành, cụ thể chủ đầu tư phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trần trung và dài hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố ở cùng thời điểm. Trường hợp gặp khó khăn trong việc trả nợ chủ đầu tư phải trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định ; việc gia hạn thời gian cho vay do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

14.7- Trường hợp chủ đầu tư không hoàn trả được nợ, Quỹ Đầu tư có trách nhiệm kịp thời báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

14.8- Báo cáo tình hình thực hiện vốn ủy thác hàng tháng, quý; quyết toán vốn ủy thác hàng năm với Sở Tài chính- Vật giá thành phố và hoàn trả vốn ngân sách thành phố ngay sau khi thu hồi nợ vay.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15.- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng đối với tất cả các nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác cho Quỹ Đầu tư cho vay trong thời gian chưa ban hành Quy chế này.

Sở Tài chính – Vật giá thành phố, Quỹ Đầu tư và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng quy chế này.

Căn cứ tình hình thực tế, Quỹ Đầu tư và Sở Tài chính – Vật giá thành phố có trách nhiệm đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh những điều khoản cần sửa đổi trong quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ